

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07-3-2018

“V/v Tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng

2. Bà Nguyễn Hồng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975.

Trú tại: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1980.

Trú tại: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 01 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Vào năm 2009 chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G xây dựng hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chị và anh Nguyễn Thanh G phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không còn hợp

với nhau, anh Nguyễn Thanh G thường xuyên uống rượu và đánh đập vợ con, hiện cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay xét thấy hai vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh G. Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/10/2010 và Nguyễn Thị Bé H, sinh ngày 14/12/2012, hiện cả hai cháu Minh K và cháu Bé H đang sống cùng với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi cả 02 cháu Minh K và Bé H, chị không yêu cầu anh Nguyễn Thanh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung chị Nguyễn Thị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chị và anh Nguyễn Thanh G không có tài sản chung nên nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung vợ chồng chị không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề trên.

Anh Nguyễn Thanh G không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không thể thu thập được lời khai của anh Nguyễn Thanh G.

Về tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được gồm: Bản tự khai của chị Nguyễn Thị L, biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị L, biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Minh K, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của cháu Nguyễn Minh K và Nguyễn Thị Bé H, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G, đơn xin xác nhận nơi cư trú của anh Nguyễn Thanh G.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình đúng theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, anh Nguyễn Thanh G vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, chị Nguyễn Thị L đã có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G xây dựng hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Thanh G. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L có yêu cầu nuôi cả 02 cháu Nguyễn Minh K và Nguyễn Thị Bé H, do 02 cháu Minh K và Bé H đang trực tiếp sinh sống cùng với chị Nguyễn Thị L và cháu Minh K có nguyện vọng được sống cùng với chị Nguyễn Thị L khi chị

Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G ly hôn nhau. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cả 02 cháu Minh K và Bé H cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Thanh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu anh Nguyễn Thanh G cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 01 tháng 9 năm 2017 chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh G và yêu cầu nuôi con chung. Do đó đây là quan hệ tranh chấp yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Thanh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G xây dựng hôn nhân vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phú Tây vào ngày 06/10/2010 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo chị Nguyễn Thị L xác định quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Thanh G phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Nguyễn Thanh G thường xuyên nhậu nhẹt, ăn chơi rồi về nhà kiểm chuyện đánh đập vợ con, không lo làm ăn xây dựng kinh tế trong gia đình, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, giữa hai người đã không còn dành tình cảm cho nhau, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh G. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G tại địa phương ngày 28/11/2017, theo địa phương xác định trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Nguyễn Thanh G không chí thú làm ăn không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình. Từ đó, có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Nguyễn Thanh G.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G có 02 người con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/10/2010 và Nguyễn Thị Bé H, sinh ngày 14/12/2012, hiện cả hai cháu Minh K và Bé H đang sống cùng với chị Nguyễn Thị L. Nay chị yêu cầu nuôi 02 cháu Minh K và Bé H, chị không yêu cầu anh

Nguyễn Thanh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cả 02 cháu Nguyễn Minh K và Nguyễn Thị Bé H đang chung sống cùng với chị Nguyễn Thị L, nguyện vọng của cháu Minh K cũng mong muốn được tiếp tục chung sống với mẹ. Để đảm bảo cho tâm lý cháu phát triển ổn định, không phải thay đổi môi trường sống vì vậy tiếp tục giao hai cháu Minh K và cháu Bé H cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng giáo dục. Do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Thanh G cấp dưỡng nuôi con vì vậy không buộc anh Nguyễn Thanh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thanh G được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh G.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao hai cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 12/10/2010 và Nguyễn Thị Bé H, sinh ngày 14/12/2012 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị L không có yêu cầu. Anh Nguyễn Thanh G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009960 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS huyện Phước Long;
- Cơ quan THA huyện Phước Long;
- UBND xã V
- Các đương sự;
- Lưu.

Hồ Huỳnh Tố Hiền

